



BIẾN ĐỔI VĂN HÓA, LỐI SỐNG CỦA CƯ DÂN VÙNG TÂY NAM BỘ TRONG QUÁ TRÌNH ĐÔ THỊ HÓA

Huỳnh Đức Hiền^{1*}

TÓM TẮT

Có thể khẳng định do những điều kiện khách quan và chủ quan đã tạo nên đời sống văn hóa tinh thần của vùng Tây Nam Bộ hết sức phong phú, nhiều sắc thái. Liệu quá trình phát triển kinh tế - xã hội hiện nay, nhất là vấn đề đô thị hóa đã, đang và sẽ tác động như thế nào đến sự biến đổi văn hóa, lối sống của đồng bào các dân tộc vùng Tây Nam Bộ là nội dung chính mà bài viết quan tâm và làm rõ.

Từ khóa: *Biến đổi văn hóa; biến đổi lối sống; cư dân vùng Tây Nam Bộ; đô thị hóa vùng Tây Nam Bộ.*

ABSTRACT

It can be affirmed that due to objective and subjective conditions, the cultural and spiritual life of the Southwest region is extremely rich and diverse. How the current socio-economic development process, especially the urbanization issue, has, is and will affect the cultural and lifestyle changes of the ethnic minorities in the Southwest region is the main content that the article is interested in and clarifies.

Keywords: *Cultural change; lifestyle change; residents of the Southwest region; urbanization of the Southwest region.*

1. Đặt vấn đề

Vùng Tây Nam Bộ đang trong quá trình đô thị hóa, mặc dù tốc độ đô thị hóa diễn ra chậm nhất so với cả nước, nhưng khu vực này lại là khu vực có tỷ lệ di dân đến các vùng đô thị phát triển cao nhất cả nước. Điều này cho thấy mặc dù là khu vực có tốc độ đô thị hóa chậm, nhưng lại có dân số sống ở khu vực đô thị cao, sự thay đổi sinh kế và môi trường sống sẽ kéo theo sự thay đổi về văn hóa, tâm lý, lối sống của cư dân.

Đối với người dân, khi kinh tế phát triển, mức sống được nâng lên, cuộc sống được cải thiện, họ có điều kiện hưởng thụ và chăm lo

cho cuộc sống bản thân và gia đình tốt hơn, điều kiện sinh hoạt văn hóa tăng lên rất nhiều. Văn hóa, lối sống của cư dân vùng Tây Nam Bộ đã có nhiều thay đổi về kiến trúc, kết cấu nhà ở, cách sử dụng thời gian nhàn rỗi, tham gia, tổ chức lễ hội, sử dụng các phương tiện giải trí... Thành phần dân cư khá đa dạng, lối sống hàng ngày có sự pha trộn, giao thoa giữa văn hóa đô thị và văn hóa nông thôn. Một số lĩnh vực thay đổi khá nhanh như tiện nghi sinh hoạt, nhà ở, hành vi ứng xử đối với môi trường, các phương tiện văn hóa tinh thần. Nhu cầu văn hóa tinh thần trong sáng tạo và hưởng thụ của người dân đô thị cũng có sự đổi thay theo hướng mới, họ chú trọng quan tâm hơn đến chất lượng các dịch vụ văn hóa hiện đại. Sự đòi hỏi hưởng thụ văn hóa ngày càng cao hơn...

¹ Trường Chính trị Tôn Đức Thắng tỉnh An Giang



Bài viết này, tập trung làm rõ các mối quan hệ giữa phát triển đô thị ở vùng Tây Nam Bộ với biến đổi văn hóa, lối sống. Quá trình đô thị hóa đã tác động trực tiếp đến sự biến đổi xã hội trên các chiều cạnh: biến đổi hôn nhân, biến đổi trong quan hệ gia đình, dòng họ; biến đổi trong tính cố kết cộng đồng; biến đổi trong tín ngưỡng, tôn giáo; biến đổi về nơi cư trú; biến đổi trong đi lại; biến đổi trong trang phục; biến đổi trong ẩm thực; biến đổi trong văn hóa giao tiếp thể hiện trong nghệ thuật ngôn từ...

2. NỘI DUNG

2.1. Một số chiều cạnh biến đổi văn hóa, lối sống của cư dân vùng Tây Nam Bộ trong quá trình đô thị hóa

Một là, biến đổi trong hôn nhân. Theo tác giả Trần Ngọc Thêm, “hôn nhân của người Việt Tây Nam Bộ không thoát khỏi các đặc trưng trong hôn nhân của người Việt Bắc, Trung Bộ, việc cưới vợ, gả chồng không chỉ là việc riêng của cá nhân mà là việc chung của gia đình.” (Trần Ngọc Thêm, 2018). Với người Việt “mục đích của cuộc hôn nhân là cốt duy trì gia thống... hôn nhân là để thực hiện nghĩa vụ của người ta đối với gia tộc và tổ tiên.”. Đối với người Tây Nam Bộ, cách thức tổ chức hôn nhân còn thể hiện thể diện của cá nhân và gia đình. Tục thách cưới và yếu tố sính lễ rất được coi trọng. Ngày nay ở các khu vực đô thị các giá trị trong hôn nhân đã có ít nhiều thay đổi. Người dân bắt đầu cởi mở hơn với hôn nhân đồng tính hay mô hình phụ nữ đơn thân (những người phụ nữ không kết hôn nhưng có con). Một nghiên cứu cho biết, có 22,2% người dân đô thị trong mẫu nghiên cứu khẳng định rằng việc ủng hộ giá trị sống độc thân là tăng lên trong những năm qua. Đồng thời, có 20,8% người dân cho rằng việc ủng hộ xu hướng làm mẹ đơn thân tăng lên trong cộng đồng và 18%

người dân đô thị trong mẫu nghiên cứu khẳng định xu hướng ủng hộ kết hôn đồng giới. Các tục thách cưới, sính lễ vẫn được duy trì, tuy nhiên người ta không còn xem trọng sính lễ mà chú trọng nhiều hơn đến cuộc sống của cặp vợ chồng sau hôn nhân.

Hai là, biến đổi trong quan hệ gia đình, dòng họ. Khi nói đến các mối quan hệ trong gia đình, các nhà nghiên cứu thường đề cập đến 2 mối quan hệ chính là: quan hệ theo chiều dọc và quan hệ theo chiều ngang. Quan hệ theo chiều dọc là quan hệ giữa các thế hệ trong gia đình, trong đó quan hệ giữa cha mẹ và con cái là quan hệ chủ yếu. Quan hệ theo chiều ngang là quan hệ giữa vợ - chồng, quan hệ giữa anh, chị, em trong gia đình, trong đó quan hệ vợ - chồng là quan hệ cơ bản. Trong xã hội nông nghiệp truyền thống, quan hệ theo chiều dọc là quan hệ cơ bản, chi phối các quan hệ khác. Tuy nhiên, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa không những làm thay đổi bản thân các mối quan hệ trong gia đình mà còn làm đảo ngược sự tác động qua lại của hai mối quan hệ nêu trên. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa tạo ra nhiều công ăn việc làm, đem lại thu nhập cho các cá nhân đồng thời tách cá nhân ra khỏi gia đình, làng xã. Kinh nghiệm, kiến thức lao động sản xuất không còn chỉ được chuyển giao trong gia đình, gia đình không còn là đơn vị phân công lao động cho các thành viên trong gia đình, mối quan hệ theo chiều ngang, quan hệ giữa vợ và chồng ngày càng được chú trọng hơn.

Theo Trần Ngọc Thêm (2018), mối liên kết dòng họ của người Tây Nam Bộ có phần lỏng lẻo hơn so với quan hệ gia tộc dòng họ của người miền Bắc hay miền Trung, Đối với người Tây Nam Bộ gia tộc đóng vai trò tương đối yếu ớt. Ở “Tây Nam Bộ không có những



ràng buộc chặt chẽ mang tính lễ nghi phong tục, cho nên mối quan hệ gia tộc rất nhẹ nhàng”. Tuy nhiên, Trần Ngọc Thêm cũng cho rằng truyền thống liên kết họ tộc vẫn còn ăn sâu vào trong tâm thức nhiều người dân Tây Nam Bộ, do đó xu hướng liên kết dòng tộc, việc thành lập các tổ chức liên tộc họ là hiện tượng phổ biến của người dân nơi đây. Người Tây Nam Bộ có câu “Người mà không biết họ hàng/Cô thân hui quạnh xóm làng dễ khi” để phản ánh nhu cầu thiết lập gìn giữ mối quan hệ họ tộc.

Từ chỗ là quan hệ thứ yếu bị chi phối nay quan hệ theo chiều ngang trở thành quan hệ cơ bản, quyết định hạnh phúc của mỗi gia đình. Và ngay bản thân quan hệ vợ chồng cũng có nhiều thay đổi, quan niệm bình đẳng giới được thực hành ngày càng rộng rãi, người vợ không còn phụ thuộc hoàn toàn vào chồng mà ngày càng có tiếng nói nhất định trong gia đình. Trong hôn nhân, người ta ngày càng chú trọng đến việc giữ gìn hạnh phúc lứa đôi. Sinh con đẻ cái không còn là mục đích chính yếu và duy nhất cho sự kết hợp của các đôi lứa. Cũng giống như các gia đình trên khắp mọi miền Tổ quốc, gia đình của phần lớn người Tây Nam Bộ là gia đình phụ hệ, trừ gia đình của người Khmer có nhiều nét đặc trưng của chế độ mẫu hệ. Người đàn ông, người chồng thường được coi là chủ gia đình có vai trò quyết định, chi phối cuộc sống của các thành viên còn lại cũng như chi phối các hoạt động sản xuất, đời sống tâm linh. Tuy nhiên tính gia trưởng, tính tôn ti, trật tự và sự phân biệt giới tính ít sâu sắc hơn so với các gia đình miền Bắc hay miền Trung.

Mặc dù có nhiều thay đổi nhưng các giá trị chính yếu, cơ bản trong gia đình truyền thống của người Tây Nam Bộ như tôn trọng người già, thương yêu, đoàn kết, tương trợ, giúp

đỡ lẫn nhau vẫn là những giá trị được bảo lưu và gìn giữ. Số liệu khảo sát cho thấy 79,2% người dân đô thị trong mẫu nghiên cứu sử dụng thời gian rảnh rỗi để giao tiếp với con cháu. 72,4% người trong mẫu nghiên cứu ủng hộ quan điểm “con cháu sống cùng với người cao tuổi để chăm sóc người cao tuổi hàng ngày”. Việc hỗ trợ, giúp đỡ về hiện vật và công sức hay trợ giúp về tinh thần giữa các thành viên trong gia đình vẫn diễn ra thường xuyên. Điều đó cho thấy với mỗi người dân Tây Nam Bộ gia đình vẫn luôn là “cộng đồng sinh hoạt, là khuôn khổ tồn tại và trưởng thành” mặc dù gia đình với đa số cư dân đô thị vùng Tây Nam Bộ không còn là “cộng đồng lao động”. Liệu quá trình đô thị hóa có làm mai một đi đặc trưng này của người Tây Nam Bộ nghiên cứu cho thấy 44,9% người dân đô thị trong mẫu nghiên cứu vẫn thường xuyên có hoạt động đi thăm họ hàng, 69,8% người dân vẫn thường xuyên hoặc rất thường xuyên tham gia vào các hoạt động gắn kết họ hàng, làng xóm. Điều đó cho thấy quan điểm cho rằng người dân đô thị có mối quan hệ lỏng lẻo với họ hàng, làng xóm dường như không phù hợp với cư dân đô thị vùng Tây Nam Bộ.

Ba là, biến đổi trong quan hệ xã hội và tính cố kết cộng đồng. Cố kết cộng đồng là một trong những truyền thống của những lưu dân vùng Tây Nam Bộ. Tác giả Thạch Phương (2014) chỉ ra rằng “Những lưu dân khi đặt chân vào vùng đất mới đã nhanh chóng kết thành làng xóm để dựa vào nhau làm ăn sinh sống, đùm bọc giúp đỡ nhau trong lúc khó khăn, đoàn kết cùng nhau chống lại thú dữ cũng như bọn trộm cướp cường hào ác bá do đó hình thành ý thức cộng đồng, tính tương thân, tương ái”. Tính cố kết cũng xuất phát từ nhu cầu hợp tác trong lao động sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp, vì thế hoạt động



đôi công/ văn công là hiện tượng diễn ra phổ biến. Trong các xã hội đô thị vùng Tây Nam Bộ sự cấu kết cộng đồng là sự kết hợp đan xen giữa kiều đoàn kết hữu cơ của xã hội đô thị hiện đại và đoàn kết cơ học của các xã hội truyền thống nơi “Các cá nhân gắn bó với nhau vì sự kiềm chế mạnh mẽ từ phía xã hội và vì lòng trung thành của cá nhân đối với truyền thống, tập tục và quan hệ gia đình”. Các quan hệ mang tính chất trao đổi, được luật pháp và khế ước kiểm soát, bảo vệ đã dần được hình thành và phát triển phổ biến hơn, tuy nhiên các mối quan hệ thân tình, bằng hữu vẫn là quan hệ cơ bản chi phối nhiều hoạt động sống của người dân nơi đây.

Quá trình phát triển đô thị ở vùng Tây Nam Bộ không chỉ làm thay đổi lối sống của bản thân người dân mà còn làm thay đổi quan hệ của người dân với cộng đồng. Hơn 48% ý kiến cho rằng người dân luôn sẵn sàng tương trợ lẫn nhau trong những lúc khó khăn, tuy nhiên, tỷ lệ cho rằng người dân hiện nay ít giao tiếp và quan tâm đến hàng xóm láng giềng như trước chiếm 43,6%. Loại quan hệ này nhìn chung chưa suy giảm nhiều song cũng bắt đầu xuất hiện dấu hiệu xa cách. Người dân vẫn còn nhiều nét của lối tư duy và nếp nghĩ truyền thống, thụ động và chấp nhận sự biến đổi từ bên ngoài. Nhiều yếu tố nội lực của người dân vẫn còn ẩn dấu thể hiện ở sự nghe ngóng tình hình và chờ đợi hoặc chấp thuận. Cho đến ngày nay, bên cạnh các yếu tố hiện đại công nghiệp thì những yếu tố truyền thống, mang âm hưởng của nông thôn, nông nghiệp vẫn còn hiện hữu rất nhiều. Và quá trình đô thị hóa ở vùng Tây Nam Bộ vẫn tiếp diễn với những hình thức và tốc độ khác nhau. Có vẻ như điều này mâu thuẫn với yêu cầu của xu thế phát triển đa dạng hoá và hiện đại hoá, nhưng mặt khác, đây cũng là điều kiện

để bảo đảm sự ổn định và trật tự xã hội trong bối cảnh của quá trình đô thị hóa nhanh như hiện nay.

Trong quá trình phát triển, về cơ bản ở các đô thị Tây Nam Bộ, văn hóa của những người “khai hoang mở cõi”, vùng sông nước kênh rạch vẫn được bảo tồn và phát triển. Có cảm nhận rằng, lối sống của người dân đô thị Tây Nam Bộ vẫn mang dấu ấn cư dân “nông nghiệp”, chưa thấy rõ dấu ấn cư dân “đô thị”, đời sống tinh thần cư dân đô thị chưa thật định hình rõ nét. Tính cộng đồng, ý thức cộng đồng trong các khu, cụm, khóm dân cư khá sâu đậm, còn mang đậm dấu ấn của quan hệ hàng xóm láng giềng “miệt vườn”. Bản sắc sinh hoạt mang tính “miệt vườn” của cư dân các đô thị tạo nên sự khác biệt với đô thị ở các vùng miền khác của cả nước. Con người ở các đô thị Tây Nam Bộ có cách nghĩ, cách làm, cách ăn, cách mặc, cách thức ứng xử với thiên nhiên và con người có những nét riêng biệt, khác biệt. Cách nghĩ, cách làm, cách ăn, cách mặc, cách thức ứng xử, nghĩa là lối sống của con người các đô thị đã góp phần tạo dựng sự đồng thuận xã hội, bảo đảm cho sự ổn định và phát triển xã hội.

Trong các quan hệ xã hội, đa số ý kiến đều nhận thấy tự tin và năng động hơn trong cuộc sống và ngày càng dễ hoà nhập hơn với cộng đồng. Theo người dân, hiện nay họ có cách nhìn thoáng hơn, dễ dàng chấp nhận những cách sống khác nhau. Tính tự chủ, độc lập của mỗi người được coi trọng hơn, ít can thiệp vào cuộc sống riêng tư của người khác. Người dân ngày càng hướng đến một xã hội an toàn, ổn định và ít sự cạnh tranh khốc liệt hơn là một xã hội giàu có hơn về vật chất nhưng kém bình an. Cư dân đô thị vùng Tây Nam Bộ mong muốn cần chú trọng giữ gìn các nét bản



sắc văn hóa đặc trưng của mình hơn là mở cửa cho mọi trào lưu lối sống khác nhau du nhập vào. Bên cạnh đó người dân cũng mong muốn sống trong một xã hội đề cao các giá trị cộng đồng, có sự chia sẻ ý kiến, không có tính cục bộ địa phương.

Người dân đô thị trong mẫu điều tra thường tham gia các đoàn thể chính trị - xã hội, thăm họ hàng, tham gia các nhóm đồng nghiệp... Xếp theo thứ tự cao xuống thấp tỷ lệ rất thường xuyên, thường xuyên như sau: (1) Tham gia các đoàn thể chính trị - xã hội 65,5%; (2) Thăm họ hàng 64,0%; (3) Tham gia các nhóm đồng nghiệp 58,9%; (4) Tham gia các đoàn thể xã hội nghề nghiệp 34,2%; (5) Tham gia các hội, câu lạc bộ, nhóm cùng sở thích 25,8%; (6) Tham gia nhóm đồng hương, đồng ngũ, đồng niên 24,8%; (7) Tham gia nhóm bạn học cũ 22,8%; (8) Tham gia nhóm tín dụng/hội/họ 15,6%; (9) Tham gia các tổ chức tôn giáo 13,7%; (10) Tham gia các tổ chức phi chính phủ 10,6%. Như thế có thể thấy được rằng người dân đô thị Tây Nam Bộ hướng các hoạt động của mình vào các hoạt động mang tính truyền thống như tham gia các đoàn thể chính trị - xã hội, thăm họ hàng...

Bốn là, biến đổi trong quan hệ dân tộc và tôn giáo, tín ngưỡng. Số người trong mẫu khảo sát đánh giá rất cao quan hệ xã hội giữa các dân tộc, tôn giáo ở các đô thị Tây Nam Bộ: 84,8% đồng ý đánh giá các dân tộc tôn trọng văn hóa của nhau; 76,8% đồng ý đánh giá các tôn giáo tôn trọng tín ngưỡng của nhau. Tây Nam Bộ vốn là vùng đất có nhiều tôn giáo, từ các tôn giáo du nhập bên ngoài vào như: Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Hồi giáo cho đến các tôn giáo nội sinh như Đạo Cao Đài với rất nhiều hệ phái, Phật giáo Hòa Hảo, Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ ân Hiếu Nghĩa. Về tín

ngưỡng, người Tây Nam Bộ duy trì tục thờ cúng tổ tiên, thờ các vị thần có công với đất nước, có công lập làng, lập ấp, khẩn hoang, thờ cá voi, và các hình thức tín ngưỡng trong nông nghiệp khác. Ngày nay các tôn giáo, tín ngưỡng vẫn tồn tại và phát triển trong cộng đồng cư dân đô thị vùng Tây Nam Bộ. Tuy nhiên, do thay đổi trong tập quán canh tác, thay đổi trong không gian sinh hoạt nên việc thực hành nghi lễ tôn giáo của người dân đã có nhiều thay đổi. Người ta nhận thấy sự biến đổi của đời sống tôn giáo của các cư dân đô thị vùng Tây Nam Bộ diễn ra ở nhiều cấp độ với các hình thái khác nhau. Nó có thể là quá trình thu hẹp phạm vi chi phối của tôn giáo đến các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội và trở thành một lĩnh vực xã hội tồn tại độc lập giống như lĩnh vực kinh tế, chính trị, pháp luật. Một nghiên cứu cho biết: so với những người Khmer lớn tuổi, những người Khmer thế hệ trẻ không còn thường xuyên đến thực hành nghi lễ tại chùa. Nhiều người Khmer không còn tin rằng chỉ có vào chùa tu hành mới là hành động báo hiếu, các lễ hội do nhà chùa tổ chức cũng không còn thu hút được đông đảo người Khmer tham dự, đặc biệt là những người Khmer trẻ". Số liệu nghiên cứu cho thấy, mặc dù cư dân đô thị vùng Tây Nam Bộ vẫn duy trì thường xuyên các hoạt động tín ngưỡng như thờ cúng tổ tiên nhưng việc đi đến đền chùa, hay tham gia các lễ hội truyền thống đã thưa dần. Chỉ có 1,4% người dân đô thị trong mẫu nghiên cứu thường xuyên đi đến các cơ sở thờ tự như đền chùa, nhà thờ, 16% người dân đô thị trong mẫu nghiên cứu không bao giờ đến chùa hay nhà thờ. Chỉ có 20,8% người dân đô thị trong mẫu nghiên cứu thường xuyên tham gia vào lễ hội truyền thống, trong khi đó số người không tham gia các lễ hội truyền thống chiếm 15,1% mẫu nghiên



cứu. Có thể có nhiều nhân tố tác động đến sự thay đổi trong thực hành và niềm tin tôn giáo, tín ngưỡng của các cư dân đô thị vùng Tây Nam Bộ nhưng một trong những nhân tố có tác động rất lớn đó là sự thay đổi trong môi trường gia đình và sự tách rời cá nhân khỏi cộng đồng do quá trình di cư và tác động của đô thị hóa.

Năm là, biến đổi trong ẩm thực. Người Tây Nam Bộ từ rất sớm đã biết khai thác những sản vật thiên nhiên phục vụ cho bữa ăn hàng ngày của mình với những sáng tạo khá độc đáo. Với điều kiện thiên nhiên ưu đãi thuận lợi cho phát triển nông sản như lúa gạo, trái cây, tôm cá,... văn hóa ẩm thực của người Tây Nam Bộ khá phong phú với nhiều món ăn được chế biến theo những cách khác nhau. Đặc trưng nổi bật nhất trong văn hóa ẩm thực của người Tây Nam Bộ xưa là sự gần gũi với thiên nhiên. Các loại tôm cá bắt được từ trên đồng, rau cỏ cũng là thứ cây mọc trong vườn hay bên ruộng, đồ vật bày thức ăn cũng làm bằng lá cây như lá sen, lá chuối. Các đồ nướng như cá lóc nướng, gà nướng rất được ưa chuộng. Ở các đô thị ngày nay người ta ít có cơ hội để được sử dụng những sản vật tự nhiên cho bữa ăn của gia đình. Đa số thực phẩm có nguồn gốc từ nuôi trồng nhiều hơn là sản vật khai thác từ thiên nhiên. Cơ cấu bữa ăn người đô thị có nhiều thay đổi, họ không còn ăn nhiều cơm mà thay vào đó là tôm cá, rau củ. Trên bàn tiệc của người dân đô thị đã có nhiều đồ ăn thức uống được du nhập từ phương Tây như rượu ngoại, bia hơi, nước ngọt. Khẩu vị rất riêng của người Tây Nam Bộ như “Mặn thì phải mặn quéo lưỡi (như nước mắm phải nguyên chất và nhiều, chấm mới “dính”); kho quẹt phải kho cho có cát tức có đóng váng muối); ăn cay thì phải gừng già, cũng không thể thiếu ớt, mà ớt thì

chọn loại ớt cay xé, hít hà (cắn trái ớt, nhai mà môi không giứt giứt, lỗ tai không nghe kêu “cái rắc”, hoặc chưa chảy nước mắt thì dường như chưa... đã!), ngọt thì ngọt như chè....” hiện nay đã bị thay đổi nhiều do quá trình cộng cư xen kẽ của người dân từ khắp các vùng miền. Cùng với quá trình đô thị hóa, cách thức tổ chức cuộc sống ăn uống gia đình cũng có những thay đổi nhất định, nếu như trước đây chủ yếu ăn ở nhà, thì hiện nay do ảnh hưởng của lối sống đô thị, việc ăn uống ở bên ngoài ngày càng nhiều hơn.

Sáu là, biến đổi trong trang phục. Người Việt mô tả sự khác biệt trong cách ăn mặc của người Nam Bộ và người Bắc Bộ qua câu tục ngữ “Ăn Bắc mặc Nam”, ngụ ý của câu tục ngữ này là trang phục của người dân Tây Nam Bộ không cầu kỳ như người Bắc Bộ. Người Tây Nam Bộ do ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên, khí hậu nóng nắng quanh năm cộng thêm với sông ngòi, kênh rạch dày đặc nên họ thường lựa chọn trang phục đơn giản, rộng rãi không quá cầu kỳ. Tuy nhiên, yếu tố giao thoa văn hóa, sự thay đổi trong phương thức sản xuất đã làm thay đổi nhiều nét ăn mặc, trang phục của người Tây Nam Bộ. Người Kinh ít khi còn mặc áo bà ba, Người Khmer, người Chăm, người Hoa cũng chỉ mặc trang phục truyền thống vào những dịp lễ tết. Trang phục hàng ngày của người dân đô thị vùng Tây Nam Bộ hiện nay mang nhiều nét Âu hóa với váy hoặc đầm cho nữ giới, quần tây và áo sơ mi cho nam giới. Do vậy trang phục của người Tây Nam Bộ ở đô thị hiện nay không chỉ là sự lựa chọn để thích ứng với môi trường tự nhiên mà còn đáp ứng nhu cầu tinh thần làm đẹp và thể hiện phong cách cá nhân của từng người.

Bảy là, biến đổi về nơi cư trú. Người Tây Nam Bộ xưa thường lựa chọn những vùng đất



tốt, thuận lợi cho việc mưu sinh, khẩn hoang và cư trú. Họ thường sinh sống ở “các giồng đất cao ven sông nơi có nước ngọt cho sinh hoạt và đất đai phì nhiêu cho trồng trọt; các vùng ven núi nơi có điều kiện thuận lợi cho việc khai thác các nguồn lợi từ rừng như săn bắn, khai thác gỗ; các vùng giồng cao ven biển, nhất là những nơi có cửa sông tốt thuận lợi cho việc giao thương, đi lại”. Tuy nhiên so với người dân vùng Bắc Bộ đặc điểm cư trú của người Tây Nam Bộ có nhiều nét riêng biệt. “Nhà cửa trong xã, ấp không nằm giữa những lũy tre xanh bao bọc, mà xây dựng dọc theo bờ sông, kênh, rạch, phía trước ghe thuyền đi lại, xung quanh là vườn cây ăn trái, phía sau là ruộng đồng”. Quá trình đô thị hóa đã làm thay đổi nhiều đặc trưng cư trú của người dân nơi đây như việc chuyển từ các ngôi nhà bằng vật dụng đơn giản thân thiện với môi trường tự nhiên như tre lợp sang các nhà xây bằng gạch, xi măng. Việc cư trú tách biệt không còn phổ biến mà hình thành các cụm dân cư san sát nhà liền nhà, phố liền phố. Bên cạnh những thay đổi, kiểu quần cư gắn với nước vẫn là nét nổi bật trong mô hình cư trú của người dân nơi đây. Hình thái kiến trúc đô thị vùng Tây Nam Bộ hiện nay vẫn mang nhiều đặc tính tự nhiên của vùng sông nước. Đặc tính này được thể hiện trên các khía cạnh như: “cấu trúc cảnh quan: sông nước - vườn cây - kiến trúc - các đường cong và khoảng trống lớn” vẫn là mô hình kiến trúc phổ biến của các đô thị. Các đô thị vùng Tây Nam Bộ thường “phát triển dàn trải theo chiều ngang hơn là chiều cao; hình thức không gian đô thị chủ yếu gắn với tuyến sông. Kiến trúc phố quay lưng ra sông. Phía sông là các dãy nhà tạm bợ, lụp xụp theo dạng nửa trên bờ, nửa trên sông hoặc nổi trên mặt nước, xuất hiện một số điểm nhấn nhỏ như nhà thờ, khách sạn, vườn hoa... là khung cảnh

phổ biến”.

Tám là, biến đổi trong đi lại. Do yếu tố lịch sử và điều kiện tự nhiên, các khu ở đô thị vùng Tây Nam Bộ thường được hình thành dọc theo ven sông, thuận tiện cho việc sinh hoạt, sản xuất và vận chuyển, theo đó mô hình phổ biến là: “sông rạch – sân trước – nhà ở – vườn cây - đồng ruộng”. Về sau khi có đường bộ thì các đô thị mọc chạy dọc theo các đường lộ, do đó hình thành mô hình “sông rạch - đường bộ – sân trước – nhà ở – vườn cây - đồng ruộng” hoặc “sông rạch – vườn cây - nhà ở - sân trước - đường bộ”. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của đường bộ, các “Không gian tuyến phố được hình thành chủ yếu với sự phát triển của nhiều dạng nhà chia lô bám theo các trục đường lộ xuất hiện ngày càng nhiều. Đây thường là những phố buôn bán và dịch vụ, thiếu vắng yếu tố thiên nhiên và mặt nước. Cách kiến tạo không gian theo kiểu chia lô bán nền chạy theo trục lộ này đã và đang tạo nên hình ảnh kiến trúc đô thị tùy tiện, hỗn tạp, nó phủ nhận vai trò quan trọng của tuyến giao thông đường thủy, quay lưng lại với đặc trưng sông nước của khu vực Tây Nam Bộ.

Là vùng sông nước, nên hoạt động sản xuất, sinh hoạt hàng ngày của người dân vùng Tây Nam Bộ trước đây chủ yếu phụ thuộc vào ghe, thuyền. Ngày nay sự phát triển giao thông đường bộ với việc xây dựng rất nhiều các cầu khiến cho hình ảnh của các con thuyền, tuyến phà không còn là hình ảnh phổ biến. Phương tiện đi lại chủ yếu của người dân là phương tiện giao thông đường bộ. Điều này làm thay đổi nhiều lối sống văn hóa đặc trưng liên quan đến sông nước của người Tây Nam Bộ. Mặc dù có sự chuyển hướng sang đi lại bằng phương tiện đường bộ, nhưng phương tiện đường thủy dựa vào kênh rạch vẫn còn duy



trì ở một mức độ nhất định, đặc biệt là trong vận chuyển hàng hóa. Do đó, phương tiện đi lại đa dạng hơn so với trước đây. Trước khi vào khu dân cư, người dân chủ yếu di chuyển bằng đường thủy, khoảng cách từ nhà đến cơ sở y tế, trường học, chợ, ngân hàng, trụ sở ủy ban là khá xa. Do đó, người dân mất nhiều thời gian và công sức để tiếp cận được với các dịch vụ an sinh xã hội. Có nhiều trường hợp không thể chuyển bệnh kịp thời đến trạm y tế xã hoặc các cơ sở y tế khác. Tuy nhiên, ngay sau khi chuyển đến khu tái định cư, các hộ dân được sinh sống gần trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục ở nông thôn. Điều này đã giúp người dân rút ngắn khoảng cách khi liên hệ công việc. Đặc biệt là người dân còn được sử dụng điện, sử dụng nước sạch, có đường dây điện thoại, có nhà vệ sinh riêng và các cơ hội việc làm phi nông nghiệp.

Chín là, biến đổi về sử dụng thời gian nhàn rỗi. Thời gian nhàn rỗi người dân thường sử dụng vào các hoạt động: giao tiếp, vui chơi cùng con cháu; đi thăm họ hàng; tham gia các hoạt động ở khu phố. Thứ tự tỷ lệ cao xuống thấp mức độ rất thường xuyên, thường xuyên cho thấy rõ hơn thói quen sử dụng thời gian nhàn rỗi của cư dân đô thị Tây Nam Bộ hiện nay. Cụ thể là: (1) Giao tiếp cùng con cháu 79,2%; (2) Nghỉ ngơi ở nhà 83,2%; (3) Tham gia gắn kết xóm làng 69,8%; (4) Tham gia hoạt động bảo vệ môi trường 64,1%; (5) Thờ cúng tổ tiên 62,1%; (6) Tham gia hoạt động khu phố 44,8%; (7) Đi thăm họ hàng 44,7%; (8) Tham gia hoạt động trị an 43,0%; (9) Thăm ốm, tang ma 42,7%; (10) Sang nhà hàng xóm 41,9%; (11) Tham gia hoạt động giải trí 29,2%; (12) Tham gia lễ hội truyền thống 19,8%; (13) Đi chùa, miếu, 15,4%; (14) Đi du lịch 13,4%. Theo tỷ lệ mức độ rất thường xuyên, thường xuyên, thói quen sử

dụng thời gian nhàn rỗi của cư dân đô thị Tây Nam Bộ hiện nay cho thấy: Hoạt động mang tính “hướng nội”: nghỉ ngơi ở nhà (83,2%), giao tiếp cùng con cháu (79,2%),.... Ngoài việc tham gia các hoạt động chơi với con cháu như thăm họ hàng, người dân đô thị Tây Nam Bộ đã tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng: tham gia hoạt động bảo vệ môi trường, tham gia hoạt động khu phố, tham gia hoạt động giữ gìn trị an,... Như vậy, ý thức chính trị - xã hội, ý thức cộng đồng của cư dân đô thị Tây Nam Bộ đã rõ hơn, cao hơn, phù hợp với xu thế phát triển của xã hội đô thị. Đây là dấu hiệu tích cực cho quản lý xã hội đô thị trong thời gian tới.

Mười là, biến đổi trong văn hóa giao tiếp thể hiện trong nghệ thuật ngôn từ. “Nghệ thuật sử dụng ngôn từ người Tây Nam Bộ chịu ảnh hưởng khá nhiều của điều kiện tự nhiên, tính cách con người và hoàn cảnh lịch sử”. Ngôn ngữ văn chương và ngôn ngữ giao tiếp hàng ngày của người Tây Nam Bộ có 5 đặc điểm cơ bản: “1) Tính hiếu cổ; 2) Tính biểu cảm; 3) Diễn đạt cụ thể; 4) Ưu giản tiện; 5) Mức độ dung hợp văn hóa đậm nét”. Những đặc trưng này ngày nay vẫn còn được lưu giữ trong cộng đồng người Tây Nam Bộ sinh sống ở các khu đô thị. Người Tây Nam Bộ phân biệt khá rõ các phụ âm đầu như /s/ với /x/; /tr/ với /ch/, tuy nhiên trong các cộng đồng có đông người Hoa sinh sống người Việt Tây Nam Bộ không phân biệt được /r/ với /g/ (cá rô-cá gô), /v/ và /gi/ (vô-giô). Cách sử dụng ngôn từ vẫn theo cách nói giản tiện như “bao nhiêu” thành “bi nhiêu”; “năm ấy - năm”. Người Tây Nam Bộ không thích dùng nhiều chữ nghĩa trừu tượng, khó hiểu, không ưu những lời lẽ nhàn nhạt, thiếu sắc khí nên họ ưu dùng cách diễn đạt cụ thể gắn với hình ảnh “kéo cái rết”; “đâm cái rằm”; “đi cái



một”. Bên cạnh việc gìn giữ các đặc trưng cơ bản trong ngôn ngữ truyền thống, Người Tây Nam Bộ vùng đô thị đã tiếp biến và đưa vào ngôn ngữ hàng ngày của mình nhiều yếu tố mới. Những người Khmer không còn sử dụng ngôn ngữ của dân tộc mình mà chuyển sang dùng tiếng Việt. Ngay bản thân tiếng Việt, trong quá trình giao lưu tiếp biến văn hóa ngôn ngữ hiện đại của Người Việt cũng có nhiều thay đổi thể hiện rõ tính thoáng mở đậm nét trong văn hóa người Tây Nam Bộ.

2.2. Một số nhận định và vấn đề đặt ra đối với biến đổi văn hóa, lối sống của cư dân vùng Tây Nam Bộ

2.2.1. Một số nhận định

Vùng Tây Nam Bộ là nơi thiên nhiên trù phú, sông ngòi, kênh rạch chằng chịt, điều kiện tự nhiên thuận lợi, điều này đã tác động lớn đến văn hóa, lối sống của người dân. Con người miền Tây có tính cách cởi mở, tự do, phóng khoáng, dễ thích nghi với cuộc sống, các yếu tố văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần được cải biến để hòa hợp với điều kiện mới. Người dân có xu hướng thực tế, trọng nội dung hơn hình thức. Trong cuộc sống, họ luôn chọn sự mộc mạc, giản dị, không cầu kỳ. Lạc quan trong lối tư duy, cách nghĩ hồn nhiên, không phải nặng lời rào đón. Họ đối đãi với nhau rất điệu nghệ, sẵn sàng vị nghĩa khinh sinh. Do đó, con người nơi đây dễ gần gũi, hòa đồng, hòa thuận trong các mối quan hệ. Những tác động của quá trình phát triển đô thị, mật độ dân cư ở các khu đô thị ngày càng cao dẫn đến những xáo trộn trong lối sống, tâm lý người dân vùng Tây Nam Bộ. Nhiều giá trị văn hóa, lối sống tích cực được hình thành, duy trì và phát triển và ngược lại, những đặc điểm tâm lý, lối sống tiêu cực cũng nảy sinh. Một biến đổi văn hóa, lối sống dễ nhận thấy trong quá

trình phát triển đô thị là từ người dân nông thôn, nông nghiệp dần dần hình thành tầng lớp thị dân, công nghiệp. Cuộc sống đô thị hiện đại, người dân vào các cửa hàng tiện ích hoặc siêu thị mua sắm làm các chợ truyền thống bị thu hẹp hoặc vắng khách hơn. Người dân ra ngoài ăn uống nhiều hơn thay vì chỉ ở nhà nấu ăn. Họ đi đến các rạp chiếu phim, các quán cà phê đông đúc để giải trí... Người dân đô thị ngày càng chú trọng đến chất lượng các loại hình dịch vụ văn hóa, khát khe hơn trong lựa chọn, có nhiều điều kiện để hưởng thụ những giá trị văn hóa, từ đó tạo ra các giá trị văn hóa mới định hình trong văn hóa, lối sống hàng ngày.

Quá trình phát triển đô thị vùng Tây Nam Bộ đã và đang tác động tích cực đến đời sống văn hóa, lối sống của cư dân đô thị. Sự tham gia của cư dân các dân tộc trong sinh hoạt lễ hội tôn giáo, nhất là lễ hội ở các chùa đã góp phần tạo dựng sự gắn kết cộng đồng giữa các dân tộc, giữa các nhóm dân cư trong vùng. Đây có thể được xem là một yếu tố tạo nên sự đồng thuận, ổn định xã hội ở các đô thị Tây Nam Bộ. Người dân đô thị ngày càng chú trọng đến chất lượng các loại hình dịch vụ văn hóa, khát khe hơn trong lựa chọn, có nhiều điều kiện để hưởng thụ những giá trị văn hóa, từ đó tạo ra các giá trị văn hóa mới định hình trong tâm lý, lối sống hàng ngày. Sự đa dạng dân cư tại đô thị cũng dẫn đến sự đa dạng trong tâm lý, lối sống, bởi người dân từ khắp nơi đổ về đô thị mang theo tất cả những phong tục, tập quán, lối sống, thói quen, cách nghĩ, nếp sinh hoạt... của nhiều vùng quê.

Phát triển đô thị hiện tại chưa thấy tác động làm thay đổi bản sắc văn hóa một cách rõ ràng. Về cơ bản người dân vẫn giữ được những nét cũ trong lối sống, sinh hoạt và thậm chí họ mang cả tập quán nông thôn vào khu



đô thị. Tuy nhiên, bên cạnh đó, nhiều vấn đề văn hóa - xã hội, lối sống của người dân đô thị vùng Tây Nam Bộ đang đối diện với những thách thức của sự gia tăng các chiều cạnh tiêu cực trong quá trình phát triển đô thị. Điều này là một bằng chứng cho thấy, phát triển đô thị hiện chưa thể hiện rõ bản sắc địa phương và đặc điểm khí hậu vùng Tây Nam Bộ, sự cách biệt giữa đô thị và nông thôn vùng Tây Nam Bộ đang có xu hướng gia tăng. Người dân đô thị vùng Tây Nam Bộ vẫn giữ nhiều nét tính cách của người Tây Nam Bộ truyền thống như tính chịu thương, chịu khó, kiên cường, bất khuất, năng động và sáng tạo, ưu giản dị. Số liệu điều tra cho thấy 82% người dân trong mẫu nghiên cứu cho rằng mình luôn sẵn sàng tiếp nhận cái mới; 71% người dân trong mẫu nghiên cứu cho rằng mình là người tôn trọng khác biệt về tính cách; 74,1% khẳng định mình là người có khả năng sáng tạo và dễ thích nghi. Đồng thời, người dân cũng khẳng định rõ sự bảo tồn những nét tính cách điển hình người miền Tây của cư dân đô thị: 83,5% khẳng định người dân đô thị hiếu khách; 77,1% khẳng định người dân đô thị vẫn sống bộc trực, thẳng thắn; 79,2% khẳng định người dân đô thị vẫn sống giản dị; 75,35% khẳng định người dân đô thị vẫn sống hòa đồng, dễ hòa, vừa phải và đáng chú ý hơn; 82,2% khẳng định sẵn sàng đón nhận cái mới, đổi mới, sáng tạo.

Mặc dù vậy, trong thời gian vừa qua cũng làm nảy sinh nhiều vấn đề về văn hoá, lối sống không phù hợp với văn hoá dân tộc như các loại hình văn hoá “trái luồng”, độc hại: sách báo, băng đĩa, vũ trường, internet, lối sống thực dụng, đua đòi, tâm lý hưởng thụ, chạy theo cảm dổ vật chất, rơi vào chủ nghĩa cá nhân vị kỷ. Một bộ phận cư dân đô thị có biểu hiện suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống. Tinh thần hào hiệp, phóng khoáng, cởi mở của người dân

không được duy trì như trước do các khu đô thị tập hợp dân cư từ nhiều nơi, việc giao tiếp với nhau lỏng lẻo, mang tâm lý cảnh giác, đề phòng, thiếu thân thiết...

3.2. Vấn đề đặt ra

Trong định hướng phát triển đô thị bền vững ở vùng Tây Nam Bộ hiện nay cần tập trung xây dựng không gian văn hóa để một mặt đáp ứng quy hoạch tổng thể trong phát triển vùng theo hướng tăng trưởng xanh, bền vững, thành vùng trọng điểm quốc gia về sản xuất nông nghiệp, đánh bắt, nuôi trồng thủy sản, du lịch sinh thái, cảnh quan sông nước, mặt khác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lối sống dân tộc trở thành thương hiệu bản sắc văn hóa - tâm lý dân cư của vùng. Trong bước chuyển mình, thích ứng với sự biến đổi của đời sống xã hội và điều kiện tự nhiên, cư dân đô thị vùng Tây Nam Bộ đã định hình nên những giá trị văn hóa, lối sống truyền thống, đồng thời cũng đang học hỏi, tiếp biến văn hóa, để thích ứng và phát triển. Việc gìn giữ những giá trị văn hóa, lối sống truyền thống mang đặc sắc miền Tây, cũng như việc xây dựng một hệ giá trị mới đặc trưng là việc quan trọng trong quá trình định hướng phát triển văn hóa, tâm lý người Tây Nam Bộ. Sự quan tâm đúng mức trong xây dựng không gian văn hóa, không gian tâm lý trong quy hoạch không gian đô thị, trong đó con người là động lực, là trung tâm của đô thị nên là tư tưởng xuyên suốt trong quá trình phát triển đô thị hóa ở vùng Tây Nam Bộ hiện nay. Bên cạnh đó, cần quan tâm hơn đến các chiều cạnh xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách cho vùng Tây Nam Bộ liên quan đến: 1) Ý thức giao tiếp, ứng xử văn minh đô thị cho người dân; 2) Phát triển kinh tế, hiện đại hóa kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, tạo điều kiện để phát triển nhanh và bền vững, không ngừng nâng cao mức sống, chất lượng



sông của người dân; 3) Nghiên cứu, điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển ở các đô thị phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững bản sắc văn hoá dân tộc nhằm tạo tâm lý yên tâm làm ăn, sinh sống cho người dân; 4) Chú trọng việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng các dân tộc, các tôn giáo; 5) Nâng cao chất lượng đời sống văn hoá của người dân, xây dựng con người đô thị vùng Tây Nam Bộ “Trí tuệ, năng động, hào hiệp, nhân ái, thanh lịch”; 6) Gắn phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, thể thao và tự do tín ngưỡng tôn giáo ở các đô thị vùng Tây Nam Bộ.

Từ những nhận định trên cho thấy, cùng với quá trình đô thị hóa ở Việt Nam, văn hóa, lối sống của cư dân vùng Tây Nam Bộ có những biến đổi nhất định phù hợp với chiều dài lịch sử đất nước. Tuy nhiên, văn hóa, lối sống của cư dân vùng Tây Nam Bộ vẫn hết sức phong phú, nhiều sắc thái, còn lưu đậm những nét văn hóa đặc sắc riêng có của vùng đất giàu truyền thống văn hóa, đa dạng về nguồn lực tự nhiên, con người, còn dư địa lớn để phát triển. Do đó, trong thời gian tới cần quan tâm những vấn đề đặt ra, tìm kiếm phương hướng hợp lý nhằm tiếp tục phát huy lợi thế sẵn có, khai thác một cách có hiệu quả các giá trị văn hóa tốt đẹp thúc đẩy vùng đất này tiếp tục phát triển./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đào Duy Anh (2000), *Việt Nam văn hóa sử cương*. Nxb Văn hóa Thông tin, tr.132.
- [2] Phạm Minh Anh (2021), Tác động xã hội trong phát triển đô thị vùng Tây Nam bộ. Chương trình phát triển bền vững vùng

Tây Nam bộ. *Chương trình khoa học-công nghệ phát triển bền vững vùng Tây Nam bộ*. Mã số: KHCN-TNB/14-19.

- [3] Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở (2019), *Kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở thường điểm 0 giờ ngày 1 tháng 4 năm 2019*. Nxb Thống kê. Hà Nội.
- [4] Phạm Văn Búa, 2010, Tìm hiểu đặc điểm dân cư và tâm lý người dân Đồng bằng sông Cửu Long nhằm thực hiện có hiệu quả chiến lược đại đoàn kết dân tộc, *Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ số 2010:13 11-19*.
- [5] Đặng Viết Đạt, Hoàng Thị Quyên (2018), *Chức sắc Phật giáo Nam tông Khmer trong phổ biến, giáo dục pháp luật vùng Đồng bằng sông Cửu Long*. Nxb Khoa học xã hội, tr.204-207, tr.207.
- [6] Thạch Phương và các cộng sự (2014), *Văn hóa dân gian người Việt ở Nam bộ*. NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr.57
- [7] Trần Ngọc Thêm, (2018), *Văn hóa người Việt vùng Tây Nam Bộ*, Nxb Văn hóa, nghệ thuật, tr.163, 173, 250, 314, 315.
- [8] Yếu tố sông nước với đặc trưng không gian đô thị đồng bằng sông Cửu Long (<http://moc.gov.vn/tl/tin-tuc/50467/yeu-to-song-nuoc-voi-dac-trung-khong-gian-do-thi-dong-bang-song-cuu-long.aspx>).
- [9] Yếu tố sông nước với đặc trưng không gian đô thị đồng bằng sông Cửu Long. (<http://moc.gov.vn/tl/tin-tuc/50467/yeu-to-song-nuoc-voi-dac-trung-khong-gian-do-thi-dong-bang-song-cuu-long.aspx>)